

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN

Mục lục

ĐIỀU 1: GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ.....	1
ĐIỀU 2: PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH.....	1
ĐIỀU 3: CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG.....	1
ĐIỀU 4: SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG, BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI	3
ĐIỀU 5: HIỆU LỰC CỦA ĐKĐK GDTT.....	4
ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG.....	4

Ngày cập nhật: 04/08/2025

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS công bố Điều khoản và điều kiện giao dịch trực tuyến, có hiệu lực từ ngày 04/08/2025 và được cập nhật theo từng thời điểm phù hợp với luật định.

ĐIỀU 1: GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

- **Bên** là cách gọi riêng của OCBS hoặc Khách Hàng.
- **Các Bên** là cách gọi chung cho cả OCBS và Khách Hàng.
- **ĐKĐK GDTT** là Bộ điều khoản và điều kiện giao dịch trực tuyến này.
- **Khách Hàng** là cá nhân/tổ chức mở tài khoản giao dịch chứng khoán ("**TKCK**") tại Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS ("**OCBS**").
- **Dịch vụ giao dịch trực tuyến ("**DVGDTT**")** là toàn bộ các tiện ích, dịch vụ do OCBS cung cấp cho Khách Hàng thông qua Phương tiện điện tử để Khách Hàng thực hiện giao dịch chứng khoán. Phương tiện điện tử bao gồm (i) internet (thư điện tử như thông tin tại lần cập nhật gần nhất của Khách Hàng, các phần mềm, ứng dụng có chức năng liên lạc được xác lập bằng số điện thoại, địa chỉ email Khách Hàng đăng ký với OCBS tại lần cập nhật gần nhất) (ii) điện thoại, email, fax, SMS (iii) các phần mềm, ứng dụng của OCBS.
- **Hệ Thống Giao Dịch Trực Tuyến/Hệ Thống** là hệ thống phục vụ quản lý và thực hiện Hoạt động giao dịch chứng khoán trực tuyến của OCBS, bao gồm trang thiết bị phần cứng, phần mềm, tiện ích, cơ sở dữ liệu, hệ thống mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, tiện ích, các ứng dụng, hệ thống điện thoại có ghi âm... **Hoạt động giao dịch chứng khoán trực tuyến** là hoạt động giao dịch chứng khoán được thực hiện thông qua hệ thống công nghệ thông tin và môi trường mạng Internet, mạng viễn thông hoặc các mạng mở khác, bao gồm: Giao dịch chứng khoán giữa Nhà đầu tư và các tổ chức cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến; giao dịch chứng khoán giữa thành viên lưu ký, thành viên bù trừ và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.
- **Hợp Đồng Mở Tài Khoản** là hợp đồng đã được OCBS ký với Khách Hàng dùng để mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại OCBS.
- **OTP (One Time Password)** là mật khẩu chỉ sử dụng một lần, bao gồm một dãy các ký tự hoặc chữ số tạo ra ngẫu nhiên được OCBS gửi đến Khách Hàng để xác nhận bổ sung khi thực hiện giao dịch trực tuyến.

ĐIỀU 2: PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

- 2.1. ĐKĐK GDTT điều chỉnh các mối quan hệ giữa OCBS và Khách Hàng trong quá trình Khách Hàng sử dụng DVGDTT tại OCBS.
- 2.2. Khi sử dụng DVGDTT, Khách Hàng mặc nhiên chấp thuận việc tuân thủ quy định tại ĐKĐK GDTT đối với từng dịch vụ/sản phẩm mà Khách Hàng đăng ký và sử dụng.

ĐIỀU 3: SỬ DỤNG DVGDTT

- 3.1. Kích hoạt DVGDTT
 - (a) Khi Khách Hàng thực hiện đăng ký giao dịch qua Tổng đài điện thoại và/hoặc qua web/app tại phần III.2 Hợp Đồng thì mặc nhiên Khách hàng đã đăng ký sử dụng DVGDTT do OCBS cung cấp tương ứng.
 - (b) Khách Hàng đăng ký DVGDTT sẽ được OCBS cấp một tên đăng nhập ("**Tên Đăng Nhập**") và một mật khẩu đăng nhập ("**Mật Khẩu**") để truy cập vào Hệ Thống. Khách Hàng được OCBS cung cấp một mã PIN và/hoặc thiết bị nhận OTP (tùy theo chính sách của OCBS vào từng thời điểm) để thực hiện giao dịch.

- (c) OCBS sẽ xác nhận thông tin về TKCK, các giao dịch phát sinh và các vấn đề có liên quan khác thông qua số điện thoại và địa chỉ điện tử do Khách Hàng cung cấp. Thời điểm nhận yêu cầu giao dịch trực tuyến là thời điểm Hệ Thống của OCBS nhận được chứng từ điện tử đầy đủ và hợp lệ của Khách Hàng.

3.2. Đặt lệnh qua Hệ Thống Giao Dịch Trực Tuyến

- (a) Qua tổng đài đặt lệnh: Khách Hàng dùng số điện thoại nhận OTP và SMS gọi đến tổng đài đặt lệnh do OCBS thông báo tại từng thời điểm.
- (b) Qua web/app: thực hiện qua trang thông tin điện tử <https://invest.ocbs.com.vn> và/hoặc app **OCBS Invest**.
- (c) Các kênh đặt lệnh, các phương tiện truyền dẫn khác mà OCBS triển khai tại từng thời điểm và Khách Hàng đã đăng ký sử dụng và được OCBS chấp thuận.

3.3. Trách nhiệm của Khách Hàng đối với các yêu cầu/đề nghị/chỉ thị/giao dịch được thực hiện qua DVGDĐT

- (a) Khách Hàng công nhận rằng bất cứ hành động truy cập yêu cầu/đề nghị/chỉ thị /giao dịch nào vào/trên TKCK của Khách Hàng bằng tên truy cập với đúng Tên Đăng Nhập, Mật Khẩu hoặc các yếu tố định danh khác do OCBS cung cấp cho Khách Hàng và/hoặc do Khách Hàng tự động thay đổi trên Hệ Thống đều được coi là được khởi tạo và thực hiện bởi ý chí và hành động của Khách Hàng. Khách Hàng đồng ý rằng tất cả truy cập/giao dịch trực tuyến trên TKCK của Khách Hàng được thực hiện bằng tên truy cập và mật khẩu do OCBS cung cấp cho Khách Hàng hoặc mật khẩu do Khách Hàng chủ động thay đổi đều do Khách Hàng thực hiện.
- (b) Khách Hàng cam kết chịu trách nhiệm về bất cứ hành động truy cập yêu cầu/đề nghị/chỉ thị /giao dịch nào vào/trên TKCK của Khách Hàng được thực hiện qua Hệ Thống dưới Tên Đăng Nhập của Khách Hàng, ngay cả đối với các lệnh hoặc chỉ thị được gửi do sơ suất hoặc ngoài ý muốn của Khách Hàng, hoặc vượt quá các hạn mức giao dịch (nếu có).
- (c) Khách Hàng đồng ý rằng OCBS có quyền thực hiện mọi yêu cầu/đề nghị/chỉ thị của Khách Hàng, được gửi tới OCBS qua DVGDĐT và OCBS không có nghĩa vụ phải xác thực/kiểm tra/phát hiện/sửa lại/ngăn chặn hoặc dừng bất hành động truy cập yêu cầu/đề nghị/chỉ thị /giao dịch nào nêu trên.

3.4. Giá trị pháp lý của các giao dịch thực hiện trên Hệ Thống Giao Dịch Trực Tuyến

- (a) Khách Hàng thừa nhận rằng các yêu cầu giao dịch tiền và chứng khoán của Khách Hàng được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu trữ hoặc ghi/ghi âm trên Hệ Thống của OCBS là các chứng từ điện tử có giá trị pháp lý như các chứng từ gốc có chữ ký hợp lệ của Khách Hàng.
- (b) Khách Hàng đồng ý rằng các Lệnh giao dịch được đặt qua hệ thống Giao dịch Trực tuyến không cần có phiếu lệnh bằng văn bản và chữ ký của Khách Hàng. Dữ liệu ghi nhận qua hệ thống Giao dịch Trực tuyến bao gồm nhưng không giới hạn bản sao kê giao dịch, dữ liệu ghi âm qua điện thoại sẽ là bằng chứng để giải quyết bất kỳ tranh chấp nào phát sinh.
- (c) Khách Hàng đồng ý rằng tất cả mọi thông tin, tài liệu được OCBS trích xuất thành văn bản giấy từ Hệ Thống Giao dịch Trực tuyến liên quan đến TKCK có giá trị làm chứng cứ trong trường hợp phát sinh tranh chấp (nếu có) giữa Khách hàng và OCBS.
- (d) Khách Hàng được quyền yêu cầu OCBS cung cấp các văn bản in để đối chiếu với các dữ liệu điện tử của các Giao Dịch Trực Tuyến trong trường hợp Khách Hàng sử dụng DVGDĐT.

3.5. Bản công bố rủi ro

- (a) OCBS không có bất kỳ cam kết, đảm bảo hoặc ưu tiên chuyển tiếp, thực hiện thành công các giao dịch trực tuyến của bất kỳ Khách Hàng nào khi sử dụng DVGDĐT của OCBS.
- (b) Các Bên hiểu rõ rằng, việc cung cấp và sử dụng DVGDĐT có khả năng phát sinh các rủi ro như đã ghi nhận tại Bản công bố rủi ro (đã được công bố trên trang thông tin điện tử của OCBS) và kể cả các rủi ro nằm ngoài sự tiên liệu của pháp luật chứng khoán và chưa được ghi nhận tại Bản công bố rủi ro.
- (c) Những rủi ro nêu tại Bản công bố rủi ro là những rủi ro đã được nhận diện cho đến trước thời điểm Bản công bố rủi ro này được công bố, và không phải là toàn bộ những rủi ro mà Khách Hàng có thể gặp phải trong quá trình giao dịch trực tuyến. Bản công bố rủi ro này sẽ được OCBS cập nhật khi có những rủi ro mới phát sinh được nhận diện và sẽ được thông báo cho Khách Hàng theo Phương Thức Thông Báo quy định tại Hợp Đồng, đồng thời được đăng trên trang thông tin điện tử của OCBS.

- (d) Tại thời điểm Các Bên xác lập các Giao Kết liên quan đến việc cung cấp và sử dụng DVGDĐT, Khách Hàng đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với toàn bộ các nội dung quy định tại Bản công bố rủi ro được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của OCBS. Khách Hàng hiểu rằng Bản công bố rủi ro là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng Mở Tài Khoản, theo đó, Khách Hàng tự mình chịu trách nhiệm hoàn toàn đối với mọi tổn thất, thiệt hại xảy ra từ hoặc có nguồn gốc từ các rủi ro được nêu trong Bản công bố rủi ro.

3.6. Các quy định khác

- (a) Các quy định về việc cung cấp DVGDĐT của OCBS và việc sử dụng DVGDĐT của Khách Hàng theo quy định tại Bộ ĐKĐK này được áp dụng cho tất cả Dịch Vụ do OCBS cung cấp cho Khách Hàng theo Hợp Đồng Mở Tài Khoản và/hoặc theo bất cứ Giao Kết nào khác được xác lập giữa Khách Hàng và OCBS.
- (b) Các giao dịch liên quan đến chứng khoán và tiền gửi trên TKCK của Khách Hàng thông qua Hệ Thống Giao dịch Trực tuyến phải phù hợp với các quy định và các Dịch Vụ mà OCBS cung cấp trong từng thời điểm.
- (c) Khách Hàng cam đoan và bảo đảm (i) Không sử dụng sơ hở, sai sót từ các giao dịch trực tuyến để trục lợi; (ii) Khi vô tình đạt được những món lợi từ lỗi Hệ Thống, Khách Hàng sẽ ngay lập tức thông báo và hoàn trả cho OCBS.

ĐIỀU 4: BẢO MẬT KHI CUNG CẤP/SỬ DỤNG DVGDĐT

Các Bên chấp nhận rằng việc giao dịch chứng khoán thông qua hình thức giao dịch trực tuyến có thể phát sinh nhầm lẫn hoặc Khách Hàng có thể bị mạo danh, do đó, nghĩa vụ bảo mật sau đây cần được nghiêm túc tuân thủ

4.1. Nghĩa vụ bảo mật của Khách Hàng

- (a) OCBS khuyến cáo Khách Hàng thay đổi Mật Khẩu và mã PIN ngay sau khi được cấp. Tuyệt đối bảo mật, ngăn ngừa việc sử dụng bất hợp pháp các thông tin dùng để xác thực khách hàng, bao gồm các thông tin do OCBS cung cấp (tên truy cập, mật khẩu truy cập), do bên thứ ba cung cấp (chữ ký điện tử) hoặc do Khách Hàng đã đăng ký (địa chỉ thư điện tử, số điện thoại, mật khẩu, mã PIN do Khách hàng thay đổi...). Tuyệt đối bảo mật Lệnh giao dịch, lệnh yêu cầu hỗ trợ giao dịch và các lệnh khác. Tự chịu trách nhiệm về các tổn thất phát sinh do quên, để lộ hoặc tiết lộ các thông tin trên và/hoặc làm thất lạc thiết bị nhận OTP, hoặc do bất kỳ sự truy cập trái phép nào dưới Tên Đăng Nhập của Khách Hàng vào hệ thống của OCBS.
- (b) Thông báo kịp thời cho OCBS trong trường hợp quên, bị mất thông tin đăng nhập. Trường hợp Khách Hàng phát hiện có người không được ủy quyền sử dụng Mật Khẩu để đăng nhập và đặt lệnh trên TKCK của Khách Hàng, Khách Hàng có trách nhiệm thông báo ngay cho OCBS để đình chỉ giao dịch và có biện pháp xử lý kịp thời.

4.2. Nghĩa vụ bảo mật của OCBS

- (a) Bảo mật và lưu giữ thông tin Khách Hàng, bao gồm thông tin đăng nhập (Tên Đăng Nhập, Mật Khẩu), thông tin giao dịch, thông tin tài khoản (tiền và chứng khoán) và tất cả những thông tin khác của Khách Hàng.
- (b) Hỗ trợ Khách Hàng khôi phục thông tin đăng nhập khi Khách Hàng yêu cầu.

ĐIỀU 5: SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG, BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

5.1. Sự kiện bất khả kháng

- (a) Là sự kiện xảy ra sau khi có hiệu lực, theo đó (i) Xảy ra một cách khách quan ngoài tầm kiểm soát của một Bên (Bên bị ảnh hưởng) và làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ của Bên bị ảnh hưởng; và (ii) Bên bị ảnh hưởng không lường trước, không thể dự phòng; và (iii) Bên bị ảnh hưởng không thể tránh hoặc khắc phục một cách hợp lý mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép; và (iii) Không do Bên bị ảnh hưởng gây ra.
- (b) Sự kiện bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện, tình huống sau: chiến tranh, bạo động, biểu tình, đình công hay đóng cửa nơi làm việc do các tổ chức, cá nhân khác gây ra; các thiên tai, động đất, hỏa hoạn, dịch bệnh; sự thay đổi chính sách pháp luật, quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán hay theo quyết định của Cơ quan có thẩm quyền; các yêu cầu, quy định, quyết định do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; do trục trặc của các thiết bị cơ khí hoặc điện tử hoặc hệ thống hạ tầng công cộng, do lỗi của các bên thứ ba cung cấp dịch vụ/sản phẩm internet, điện thoại hoặc viễn thông; do hacker/virus xâm nhập và kiểm soát hệ thống; sự trục trặc về máy móc, xử lý dữ liệu, thông tin viễn thông, lượng lệnh tăng đột biến ...
- (c) Để rõ ràng, sự thiếu hụt tài chính, sự biến động của thị trường chứng khoán không được xem là Sự kiện bất khả kháng.

5.2. Bồi thường thiệt hại

- (a) Bên Vi Phạm có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên Bị Vi Phạm nếu thiệt hại xuất phát từ lỗi của Bên Vi Phạm. Nghĩa vụ bồi thường thiệt hại được miễn trừ trong trường hợp xảy ra (i) Sự kiện bất khả kháng quy định tại Điều 5.1 và (ii) Miễn trừ trách nhiệm quy định tại Điều 5.3.
- (b) Nguyên tắc xác định thiệt hại: Bên Vi Phạm có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Bên còn lại những thiệt hại thực tế phát sinh. Mức độ thiệt hại sẽ do Các Bên cùng đánh giá dựa trên những gì xảy ra trong thực tế. Trong trường hợp Các Bên không thể đưa ra mức thiệt hại thống nhất, mức độ thiệt hại sẽ được xác định theo quy định của pháp luật.
- (c) Nếu một trong Các Bên vi phạm bất kỳ nội dung nào của ĐKĐK GDTT/ và không khắc phục vi phạm trong thời hạn khắc phục (theo thỏa thuận của Các Bên hoặc theo quy định của Bên Bị Vi Phạm), Bên Bị Vi Phạm có quyền yêu cầu Bên vi phạm bồi thường thiệt hại. Theo đó, Bên Bị Vi Phạm gửi yêu cầu bồi thường thiệt hại cho Bên Vi Phạm kèm những bằng chứng hợp lý để xác định thiệt hại, tổn thất, chi phí mà mình phải chịu do hành vi của Bên Vi Phạm gây ra, đồng thời quy định rõ thời hạn hợp lý để Bên Vi Phạm hoàn thành các nghĩa vụ này. Bên vi phạm có trách nhiệm hoàn thành việc bồi thường thiệt hại trong thời hạn do Bên bị vi phạm quy định.

5.3. Miễn trừ trách nhiệm

OCBS sẽ không chịu trách nhiệm với bất kỳ sai sót nào, thiệt hại hoặc tổn thất nào xảy ra đối với Khách Hàng phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ một trong các sự kiện dưới đây:

- (a) Hậu quả của sự gian lận, giả mạo và/hoặc che giấu thông tin của Khách Hàng hay của một đối tác thứ ba nào.
- (b) Lỗi của hệ thống hay bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào, lỗi của bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm cả những đối tác của OCBS ảnh hưởng đến quá trình mở TKCK thông qua phương thức định danh điện tử của Khách Hàng.
- (c) Phát sinh Sự kiện bất khả kháng (quy định tại Điều 5.1).

ĐIỀU 5: HIỆU LỰC CỦA ĐKĐK GDTT

5.1. ĐKĐK GDTT có hiệu lực từ thời điểm Khách Hàng đăng ký và sử dụng DVGDTT.

5.2. ĐKĐK GDTT hết hiệu lực khi Hợp Đồng Mở Tài Khoản chấm dứt.

5.3. Không bị ràng buộc và/hoặc hạn chế bởi việc ĐKĐK GDTT hết hiệu lực, các nghĩa vụ của Khách Hàng đối với OCBS phát sinh từ Hợp Đồng Mở Tài Khoản và/hoặc các thỏa thuận, giấy đăng ký, giấy đề nghị... do Các Bên xác lập liên quan đến việc Khách Hàng mở TKCK và sử dụng các dịch vụ/sản phẩm do OCBS cung cấp vẫn sẽ ràng buộc Khách Hàng cho đến khi các nghĩa vụ đó được hoàn thành toàn bộ.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

6.1. ĐKĐK GDTT này và các Hợp đồng, thỏa thuận, giấy đăng ký, giấy đề nghị.... do các bên xác lập liên quan đến việc Khách hàng mở TKCK và sử dụng các Dịch vụ được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Các nội dung không được quy định trong ĐKĐK GDTT, hoặc được quy định trong ĐKĐK GDTT này nếu không phù hợp với quy định pháp luật hoặc quy định của OCBS sẽ được áp dụng theo các quy định pháp luật và các quy định của OCBS trong từng thời điểm.

6.2. Mọi tranh chấp liên quan hoặc phát sinh từ ĐKĐK GDTT được giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được bằng thương lượng, mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến ĐKĐK GDTT này sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo Quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này. Các Bên đồng ý các quy định sau liên quan đến việc giải quyết tranh chấp tại VIAC: (i) số lượng trọng tài viên là một (01), (ii) địa điểm trọng tài là tại Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam, và (iii) ngôn ngữ trọng tài là tiếng Việt.